TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUẦN GIÁO** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 122/2018/HS-ST Ngày 28/11/2018	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thương.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Xuân Khuê và bà Dương Thị Hữu.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Mai Thị Lượng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa: Ông Giàng A Thái, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại trụ Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 116/2018/TLST - HS ngày 01 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lò Văn O**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 24/7/1988, tại xã Ch, huyện T, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản C, xã Ch, huyện T, tỉnh Điện Biên. Nghề nghiệp: Nông Nghiệp; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam, Tôn giáo: Không. Con ông Lò Văn T, sinh năm 1948 và bà Lò Thị X, sinh năm 1948. Vợ là Lường Thị G, sinh năm 1990 và có 02 người con. Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Tạm giữ từ ngày 13/8/2018 đến ngày 16/8/2018, tạm giam từ ngày 16/8/2018 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Vì Văn N**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 23/9/1993, tại huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản V, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: Lớp 7; Dân tộc: Khơ Mú; quốc tịch: Việt Nam, Tôn giáo: Không. Con ông Vì Văn P, sinh năm 1945 và bà Tòng Thị N, sinh năm 1953; Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Tạm giữ từ ngày 13/8/2018 đến ngày 16/9/2018, tạm giam từ ngày 16/8/2018 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 11/8/2018, tại cổng nhà Lò Văn O, Lò Văn O đã gặp một người tên là T, trú tại bản C, xã B, huyện A và mua của T 01 túi Methamphetamine và 01 cục Heroine. O mang vào nhà lấy dao lam chia nhỏ cục Heroine ra thành nhiều gói để sử dụng thì có Vì Văn N đến và nhìn thấy. N đề nghị O trả công xây bếp thuê cho N bằng ma túy. O nhất trí và trả cho N 01 phần Heroine và 27 viên Methamphetamine, trừ vào số tiền công phải trả N là 2.000.000đ. Số Heroine còn lại O chia thành 09 gói để sử dụng. Đến 9 giờ 30 phút ngày 13/8/2018, tổ công tác công an huyện Tuần Giáo đến bắt quả tang thu của Lò Văn O 09 gói Heroine có khối lượng 2,14 gam và 56 viên Methamphetamine có khối lượng 5,69 gam. Tạm giữ số tiền 280.000đ và 01 điện thoại di động; thu của Vì Văn N 01 gói Heroine có khối lượng 2,92 gam và 27 viên Methamphetamine có khối lượng 2,78 gam.

Ngày 14/8/2018, cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng lấy mẫu giám định, xác định 09 *(chín)* gói Heroine thu của bị cáo Lò Văn O có khối lượng 2,14 gam, 56 viên nén màu hồng có khối lượng 5,69 gam, trích lấy mẫu vật gửi giám định và niêm phong số còn lại.

01 gói Heroine thu giữ của Vì Văn N được xác định khối lượng là 2,92 gam; số 27 viên nén màu hồng được xác định khối lượng là 2,78 gam, trích lấy mẫu giám định và niêm phong số còn lại.

Tại bản kết luận giám định số 756; 757/GĐ-PC09 ngày 29/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Các mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn O, Lò Văn N gửi giám định là chất ma túy; loại Heroine. Mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn O, Vì Văn N là chất ma túy; loại Methamphetamine.

Bản cáo trạng số: 93/CT-VKS-TG ngày 31/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo truy tố bị cáo Lò Văn O về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Vì Văn N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên thực hành quyền công tố, tại phiên tòa giữ nguyên cáo trạng truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội cùng với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Lò Văn O từ 09 năm đến 10 năm tù. Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Lò Văn O.

- Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Vì Văn N từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù. Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Vì Văn N.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tuyên hủy 01 gói niêm phong có chứa 5,51 gam Methamphetamine và 2,03 gam Heroine là vật chứng còn lại của Lò Văn O; 01 gói niêm phong chứa 2,81 gam Heroine và 2,69 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại của Vì Văn N;

Tuyên hủy 01 lọ nhựa màu trắng và 01túi nilon màu xanh;

Trả lại cho bị cáo Lò Văn O 01 điện thoại di động nhãn hiệu MOBELL và 280.000đ; trả cho bị cáo Vì Văn N 300.000đ.

Các bị cáo Lò văn O, Vì Văn N thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố là đúng, không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên nhân dân huyện Tuần Giáo trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa các bị cáo không có khiếu nại gì. Do vậy các Quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Nội dung vụ án: Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang của cơ quan điều tra Công an huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên lập hồi 09 giờ 30 phút ngày 13/8/2018 thể hiện: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần Giáo đã bắt quả tang Lò Văn O đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ của Lò Văn O 01 gói Heroine gói trong túi nilon màu hồng và 56 viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp gói trong túi nilon màu xanh. Lò Văn O khai nhận đó là 02 gói ma túy loại Heroine và Methamphetamine của bị cáo mua về để sử dụng. Bị cáo đã lấy một phần trị giá 2.000.000đ để trừ vào tiền công cho Vì Văn N.

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 9 giờ 40 phút ngày 13/8/2018, cơ quan điều tra phát hiện: Thu giữ của Vì Văn N 01 lọ nhựa màu trắng chứa 27 viên nén màu hồng và 01 gói ni lông màu xanh bên trong chứa chất bột nghi Heroine.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định lập ngày 14/8/2018 xác định khối lượng 01 (một) gói chất bột màu trắng đục nghi Heroine của Lò Văn O có khối lượng là 2,14 gam và 56 viên Methamphetamine có khối lượng 5,69 gam. Thu giữ của Vì Văn N 01 gói (một) gói chất bột màu trắng đục nghi Heroine được xác định khối lượng là 2,92 gam; 27 viên Methamphetamine được xác định khối lượng là 2,78 gam.

Kết quả giám định đối với các mẫu vật chứng kết luận là chất ma túy, loại Heroine và Methamphetamine.

Các trình tự thủ tục trên được tiến hành đúng qui định của Bộ luật tố tụng hình sự và thể hiện tính chính xác, khách quan của vụ án.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng truy tố. Bị cáo O thừa nhận số ma túy thu giữ của bị cáo là của bị cáo mua về để sử dụng và bán. Số ma túy thu giữ của Nam là do bị cáo bán cho N bằng hình thức trả nợ tiền công. Bị cáo N thừa nhận số ma túy thu giữ của bị cáo là do O trả công làm thuê xây bếp. Mục đích bị cáo tàng trữ là để sử dụng chứ không có mục đích bán.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản mở niêm phong và xác định trọng lượng vật chứng; bản kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lò Văn O đã có hành vi mua 5,06 gam Heroine và 8,47 gam Methamphetamine để sử dụng và bán. Bị cáo đã bán cho Vì Văn N 2,92 gam Heroine và 2,78 gam Methamphetamine.

Hành vi trên của bị cáo Lò Văn O đã cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm được quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hành vi của Vì Văn N đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm được qui định tại điểm n khoản 2 Điều 249 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại khoản 2 Điều 251 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017ghi: Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

…

p, Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích các chất ma túy đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy qui định từ điểm h đến điểm o khoản này.

Tại khoản 2 Điều 249 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017ghi: Phạm tội thuộc một tong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

…

n, Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích các chất ma túy đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy qui định từ điểm e đến điểm m khoản này.

Cáo trạng truy tố các bị cáo theo tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự,

an toàn xã hội, gây ảnh hưởng đến sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, tàn phá phẩm giá và nhân cách của con người. Bởi vậy, cần phải xử lý nghiêm minh.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo thấy rằng: Cả hai bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã khai báo thành khẩn nên được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Riêng bị cáo Vì Văn N có bố là Vì Văn M (P) có công với nhà nước được tặng thưởng huy chương kháng chiến nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo qui định tại khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét nhân thân các bị cáo thấy rằng:

Đối với Lò Văn O được học hành đến nơi đến chốn, có trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn bậc Cao đẳng sư phạm. Lẽ ra bị cáo phải là người sống gương mẫu, lao động chân chính để làm gương cho con cái. Nhưng vì kém rèn luyện và hám lợi bị cáo đã phạm tội. Bởi vậy cần có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo.

Đối với Vì Văn N là thanh niên còn trẻ có sức khỏe nhưng do kém rèn luyện bản thân, bị cáo đã sa vào tệ nạn nghiện ma túy. Đó là nguyên nhân dẫn bị cáo vào con đường phạm tội nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc để cải tạo giáo dục bị cáo.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, ma túy là loại tội phạm gây hậu quả nặng nề, gây bức xúc trong xã hội nên cần áp dụng hình phạt tù giam để cải tạo giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung với mức hình phạt như đề nghị của đại diện VKS là phù hợp.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có điều kiện kinh tế nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 gói niêm phong có chứa 5,51 gam Methamphetamine và 2,03 gam Heroine là vật chứng của Lò Văn O; 01 gói niêm phong chứa 2,81 gam Heroine và 2,69 gam Methamphetamine là vật chứng của Vì Văn N là vật chứng còn lại sau giám định của hai bị cáo là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 lọ nhựa màu trắng không nhãn mác, kích thước 10×3×3cm và 01túi nilon màu xanh không có giá trị sử dụng nên tuyên hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động và số tiền thu giữ 280.000đ (hai trăm tám mươi nghìn đồng) của Lò Văn O và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) thu giữ của Vì Văn N không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo.

[5] Về án phí: Các bị cáo sinh sống ở các xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[6] Các vấn đề khác: Đối với người đàn ông tên T, bị cáo O khai là đối tượng đã bán Heroine cho bị cáo. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần Giáo đã tiến hành xác minh tại bản C, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên nhưng không có người nào tên T như bị cáo khai nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tội danh: Tuyên bố Bị cáo Lò Văn O phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn O 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/8/2018.

2. Căn cứ vào điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tội danh: Tuyên bố bị cáo Vì Văn N phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Hình phạt: Xử phạt bị cáo Vì Văn N 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/8/2018.

3. Căn cứ Điểm c Khoản 1, Khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điểm a, điểm c Khoản 2, Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Về vật chứng:

Tuyên hủy 01 gói niêm phong có chứa 5,51 gam Methamphetamine và 2,03 gam Heroine là vật chứng của Lò Văn O; 01 gói niêm phong chứa 2,81 gam Heroine và 2,69 gam Methamphetamine là vật chứng của Vì Văn N;

Tuyên hủy 01 lọ nhựa màu trắng không nhãn mác, kích thước 10×3×3cm và 01túi nilon màu xanh;

Trả lại cho bị cáo Lò văn O 01 điện thoại di đông nhãn hiệu MOBELL vỏ màu đen-đỏ, cũ, đã qua sử dụng và 280.000đ (hai trăm tám mươi nghìn đồng).

Trả cho bị cáo Vì Văn N 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Đặc điểm vật chứng nói trên được ghi theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo.

3. Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/11/2018).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Công an huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Thị Thương